

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HS-ST

Ngày: 09 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Ất và bà Đỗ Thị Mau.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quốc Chương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2019 đối với:

Bị cáo **Võ Văn T**, sinh năm 1993, tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: Bon Đ, xã N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thành K và bà Đỗ Thị V; chưa có vợ, con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2019 đến ngày 23/5/2019 được cho tại ngoại - Có mặt.

- Bị hại: Chị Mai Thị H, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã G, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị V;

Địa chỉ: Bon Đ, xã N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 25/3/2019, Võ Văn T điều khiển xe mô tô loại Wave BKS 51P2 – 7092 (xe của bà Đỗ Thị V mẹ T) đi từ cầu Đ về nhà rẫy tại thôn T, xã T, thị xã G. Khi đi ngang qua nhà chị Mai Thị H thuộc thôn T. Thấy nhà chị H tắt điện, nghĩ không có người ở nhà nên T đột nhập vào trộm cắp tài sản. T giấu xe mô tô vào vườn tiêu cạnh nhà rồi đi vào phía bên hông trái nhà, dùng gậy gỗ kích thước (20 x 15 x 83)cm bên hông nhà, phá cửa đột nhập vào bên trong nhà. Khi vào trong T vào bếp lấy 01 con dao cán gỗ, lưỡi bằng kim loại, 01 tuốc nơ vít, 01 chày bằng sắt phá khóa cửa phòng ngủ rồi mở tủ đựng quần áo, lấy trộm được 01 lắc đeo tay vàng dạng xích và 02 nhẫn vàng. Sau khi lấy trộm số tài sản trên, T đem về cất giấu dưới gối ngủ tại nhà rẫy. Cùng ngày, Cơ quan điều tra phát hiện, bắt giữ T và thu giữ toàn bộ vật chứng vụ án.

Căn cứ kết quả thử nghiệm ngày 03/4/2019 của Công T trách nhiệm hữu hạn một thành viên giám định PNJ tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 lắc đeo tay kim loại màu vàng dạng xích, khối lượng 0,801 chỉ, hàm lượng vàng 31,67%; 01 nhẫn kim loại màu vàng, khối lượng 0,303 chỉ, hàm lượng vàng 68,10%; 01 nhẫn kim loại màu vàng, khối lượng 0,283 chỉ, hàm lượng vàng 66,52%. Tổng trọng lượng: 1,387 chỉ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐG ngày 03/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thị xã Gia Nghĩa xác định, giá trị của 01 lắc đeo tay vàng là 881.100đ; 02 nhẫn vàng là 1.365.380đ. Tổng giá trị tài sản trên là 2.246.480đ.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- 01 lắc đeo tay kim loại màu vàng dạng xích, có ký hiệu “VH”.
- 02 nhẫn tròn bằng vàng, có ký hiệu “KH70%”.
- 01 xe mô tô loại Wave, màu xanh đen, BKS 51P2 – 7092.
- 01 tuốc nơ vít dài 20cm; 01 chày bằng sắt dài 30cm; 01 con dao cán gỗ, lưỡi bằng kim loại màu sáng dài 53,5cm; 01 cây gỗ kích thước (20 x 15 x 83)cm;

Tại Bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa đã truy tố bị cáo Võ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, khoản và điều luật áp dụng như Cáo trạng là đúng, không oan.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn T từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng đến 16 tháng.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Do bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị chấp nhận về việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa trả lại: 01 lắc đeo tay, 02 nhẫn vàng, 01 tuốc nơ vít, 01 chày bằng sắt, 01 con dao, 01 cây gỗ cho chị Mai Thị H; 01 chiếc xe mô tô BKS 51P2 – 7092 cho bà Đỗ Thị V.

Tại phiên tòa bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 25/3/2019, tại nhà chị Mai Thị H thuộc thôn T, xã T, thị xã G, tỉnh Đắk Nông, Võ Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 lắc đeo tay vàng, 02 nhẫn vàng, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.246.480đ (*hai triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm tám mươi đồng*).

Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ở địa phương. Bị cáo nhận thức rằng quyền sở hữu tài sản của người khác luôn được pháp luật bảo vệ, bất kỳ một hành vi chiếm đoạt trái pháp luật nào cũng đều bị xử lý nghiêm theo quy định, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân cộng với ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Tuy nhiên, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét thấy tính chất, mức độ mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo được mục đích của hình phạt và nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[5] Tại phiên tòa, qua phần tranh luận, xét quan điểm về đường lối xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông là có căn cứ nên cần chấp nhận. Đối với đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 là có phần thiếu sót. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt 2.246.480đ hơn mức khởi điểm 246.480đ nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết *“bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”* theo điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] *Việc bồi thường thiệt hại:* Do bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] *Việc xử lý vật chứng:* Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận ngày 17/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa ra Quyết định xử lý vật chứng số: 485 trả lại 01 lắc đeo tay, 02 nhẫn vàng cho chị Mai Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 xe mô tô BKS 51P2 – 7092, đây là tài sản của bà Đỗ Thị V, Khi T lấy xe đi bà V không biết; 01 tuốc nơ vít, 01 chày bằng sắt, 01 con dao, 01 cây

gỗ là tài sản của gia đình chị H nên các ngày 19/5/2019 và 21/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà V và chị H là các chủ sở hữu hợp pháp.

[8] *Về án phí*: Bị cáo Võ Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Võ Văn T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 09/7/2019.

Giao bị cáo Võ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. **Việc xử lý vật chứng:** Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận về việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa trả lại: 01 lắc đeo tay, 02 nhẫn vàng, 01 tuốc nơ vít, 01 chày bằng sắt, 01 con dao, 01 cây gỗ cho chị Mai Thị H; 01 chiếc xe mô tô BKS 51P2 – 7092 cho bà Đỗ Thị V.

3. **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Võ Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thị xã Gia Nghĩa;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Gia Nghĩa;
- Phòng PC 06 và PV10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Chi cục THADS thị xã Gia Nghĩa;
- UBND xã Đắk Nĩa, thị xã Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Yên